TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2018/QĐPT-DS	*Bình Phước, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Lê Hồng Hạnh

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đã căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" giữa:

+ *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Số 2/132 đường Nguyễn Hữu Dật, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

+ *Bị đơn:* Ông **Bùi Ngọc Đ**, sinh năm 1977, Bà **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh năm 1980; Cùng trú tại: Tổ 10, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Tại đơn kháng cáo ngày 31/8/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N kháng cáo với lý do quá trình giải quyết vụ án bà N đã thông báo địa chỉ mới của bà tại số 2/132 đường Nguyễn Hữu Dật, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H cho Tòa án biết, tuy nhiên Tòa án không gửi các văn bản tố tụng đến địa chỉ này cho bà, mà lại gửi về địa chỉ tổ 10, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước nên bà không nhận được. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do đã triệu tập hợp lệ bà đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do là không có căn cứ. Do đó, bà kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên họp và nội dung kháng cáo, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, ngày 23/3/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã gửi giấy triệu tập cho bà N tại địa chỉ tổ 10, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước qua đường bưu chính, nhưng Bưu điện hoàn lại vì lý do không có người nhận ở địa chỉ trên. Ngày 21/4/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tại Công an xã L, huyện N thì được ông Triệu Đình H cung cấp thông tin: *"Bà Nguyễn Thị Thu N có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ tổ 10, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước, nhưng hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương nhưng không cắt hộ khẩu, khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không biết bà N đã bỏ đi khỏi địa phương vào thời gian nào, hiện nay ở đâu"* (BL194). Bà N không có văn bản cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án cấp sơ thẩm biết, nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành niêm yết giấy triệu tập vào các ngày 21/4/2017 và 10/5/2017 (BL194-204) nhưng bà N vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu nào thể hiện ngày 23/3/2017 Tòa án cấp sơ thẩm gửi giấy triệu tập cho bà N, mà chỉ có tài liệu do Bưu điện hoàn lại là giấy triệu tập số 290/GTT-TA ngày 09/5/2017 (BL193).

Tại đơn kháng cáo, bà N lại cho rằng quá trình giải quyết vụ án bà N đã thông báo cho Tòa án biết địa chỉ mới của bà là số 2/132 đường Nguyễn Hữu Dật, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H và đề nghị Tòa án liên hệ với bà qua số điện thoại di động mà bà đã cung cấp cho Tòa án.

Xét thấy, tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2012 (BL01-02), Đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/02/2014 (BL03-04), Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 26/12/2016 (BL172), nguyên đơn bà N ghi địa chỉ của bà là tổ 10, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước, nhưng trong nội dung đơn đều thể hiện do mâu thuẫn vợ chồng, từ tháng 11 năm 2011 bà đã chuyển về nhà mẹ ruột tại tổ 2, khu vực 1, phường H, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H sống và cung cấp số điện thoại để liên lạc. Hơn nữa, kể từ ngày 27/02/2014 Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện của bà N đến khi tiến hành niêm yết lần thứ nhất vào ngày 21/4/2017, không có tài liệu, văn bản nào trong hồ sơ thể hiện việc Tòa án cấp sơ thẩm giao các Thông báo, Quyết định, giấy triệu tập cho bà N tại địa chỉ tổ 10, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; biên bản xác minh ngày 27/6/2014 tại Công an xã L cũng thể hiện nội dung *"Bà N hiện tại không có mặt địa phương"* (BL 138), nhưng quá trình giải quyết vụ án bà N đều có mặt tham gia làm việc, hòa giải… tại Tòa án cấp sơ thẩm. Mặt khác, Quyết định số 06/2017/QĐ-TA ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện N giải quyết yêu cầu của đương sự gửi Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án cũng nhận định: *"Tuy nhiên qua xem xét thì được biết bà có liên hệ bằng điện thoại cho Thẩm phán N và đã cung cấp địa*

chỉ mới đồng thời yêu cầu gửi Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, Thẩm phán N trình bày là không liên hệ qua điện thoại, đề nghị bà đến Tòa án nhân dân huyện N giải quyết....." (BL217). Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khiếu nại của bà, yêu cầu Thẩm phán gửi Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 28/2017/QĐST-DS ngày 29/5/2017 cho bà N theo địa chỉ 2/132 Nguyễn Hữu Dật, phường H, thành phố H. Do đó, việc bà N cho rằng bà đã thông báo cho Tòa án cấp sơ thẩm về địa chỉ mới của bà và đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm liên lạc với bà qua số điện thoại là có căn cứ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bà N không có văn bản cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án biết và đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định pháp luật nhưng bà N vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 là chưa đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N. Do đó, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bà N, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 28/2017/QĐST-DS ngày 29/5/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm.

Ngoài ra, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 19/7/2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đã ra Quyết định thi hành án chủ động số 768/QĐ-CC.THA về việc thi hành án đối với bà N, sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí do bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012596 ngày 26/02/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Do Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 28/2017/QĐST-DS ngày 29/5/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy, nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014, yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện N quyết định thu hồi và hủy bỏ Quyết định thi hành án chủ động số 768/QĐ-CC.THA về việc thi hành án đối với bà N.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà N được chấp nhận, nên bà N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 28/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước để tiếp tục giải quyết vụ án.

Yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước quyết định thu hồi và hủy bỏ Quyết định thi hành án chủ động số 768/QĐ-CC.THA ngày 19/7/2017 về việc thi hành án đối với bà Nguyễn Thị Thu N.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu N không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự huyện N hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014914 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP - Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Vũ Hoàng Linh